

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày: 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hg Văn Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc H** (tên gọi khác: không); sinh năm 1978 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 32, ngõ 241, đường H, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (sinh năm 1934, đã chết) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1947); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 25/6/2017, Công an xã N, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2017 đến ngày 23/11/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Văn A; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 5, V, xã T, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc H là người nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 15/11/2017, Lê Quốc H bắt xe ôm từ nhà sang thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để tìm mua heroine về sử dụng và bán trái phép cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khi đến khu vực bến xe khách thành phố Nam Định, Lê Quốc H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được heroine và ma túy đá, Lê Quốc H theo lối cũ đi về. Khi về đến nhà, Lê Quốc H lấy gói heroine vừa mua ra chia nhỏ thành 06 gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, 02 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, 03 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng để tiện cho việc sử dụng và bán trái phép. Sau khi chia số heroine xong, Lê Quốc H mang túi ma túy đá và 02 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng, 02 gói heroine được gói bằng giấy màu trắng cất trong ngăn tủ bàn học kê trong phòng ngủ, còn 01 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng H cất trong ngăn tủ đứng kê tại góc xếp tầng 2 cạnh cầu thang. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Lê Quốc H đang ở nhà thì Đinh Văn A, sinh năm 1968, trú tại thôn 5 V, xã T, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình gọi điện hỏi mua 200.000 đồng heroine, H đồng ý và hẹn A đến khu vực nhà văn hóa phố T, phường N, thành phố Ninh Bình. Sau đó, H lấy 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng trong ngăn tủ bàn học mang theo và đi bộ ra chỗ hẹn, còn A đi xe ôm đến. Do đã thỏa thuận trước nên khi gặp nhau A đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền rồi đưa lại cho A 01 gói heroine. Khi Lê Quốc H và Đinh Văn A đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của A 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng, A khai nhận là gói heroine vừa mua của H để sử dụng. Thu giữ trên tay phải của H số tiền 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho A mà có. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, thu giữ của A 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quốc H tại số nhà 32, ngõ 241, đường H, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra thu giữ ở trong ngăn kéo bàn học kê trong phòng ngủ của H 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1x1)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Thu trong ngăn tủ

phía dưới bàn 03 gói nhỏ trong đó 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong 03 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Thu trong ngăn tủ đứng phía dưới kê tại góc xếp tầng 02 gồm 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Đinh Văn A có trọng lượng là 0,04 gam ký hiệu M1; Chất bột dạng cục màu trắng trong 03 gói nhỏ thu giữ tại bàn học trong phòng ngủ của Lê Quốc H có tổng trọng lượng là 0,13 gam ký hiệu M4; Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ tại tủ đứng góc xếp tầng 2 nhà Lê Quốc H có tổng trọng lượng là 0,08 gam ký hiệu M5; Chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông thu giữ của Lê Quốc H có trọng lượng là 0,02 gam ký hiệu M3, gửi các mẫu M1, M3, M4, M5 đi giám định, xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 228/KLGD - PC54 - MT ngày 18/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,04 gam; M4 có khối lượng là 0,13 gam; M5 có khối lượng là 0,08 gam đều là chất ma túy, loại Heroine”. *Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I có số thứ tự 20; nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;*

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M3 có khối lượng 0,02 gam là ma túy, loại Methamphetamine”. *Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II có số thứ tự 67; nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Quốc H là tiền bán ma túy cho Đinh Văn A mà có; 02 chiếc điện thoại di động Nokia (1 chiếc của bị cáo H, 1 chiếc của A) đã thu giữ, quá trình điều tra xác định H và A dùng để liên lạc mua, bán ma túy; Số ma túy còn lại gồm 0,0818 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M4 và 0,0451 gam Heroine trong mẫu ký hiệu M5 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình H trả lại cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình sau giám định được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Quốc H ra trước Tòa án nhân dân

thành phố Ninh Bình để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H từ 30 đến 36 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017; Phạt bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong trong một phong bì; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của Lê Quốc H là tiền bán ma túy cho Đinh Văn A mà có; 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen (01 chiếc của bị cáo H, 01 chiếc của A) dùng để liên lạc mua bán ma túy; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tang vật chứng thu giữ, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 228/KLGD - PC54 - MT ngày 18/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình . Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 16/11/2017, tại khu vực nhà văn hóa phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Quốc H đã có hành vi bán trái phép 0,04 gam Hêrôin cho Đinh Văn A lấy 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Đồng thời còn cất giữ trái phép 0,21 gam chất ma túy loại Heroine và 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Lê Quốc H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy không chỉ là chất gây nghiện còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại việc mua bán trao đổi các chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng chỉ vì hám lời mà bị cáo đã bất chấp coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy song không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, không chịu làm ăn lương thiện mà lại lao vào con đường buôn bán trái phép chất ma túy. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, bố được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì, mẹ được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bên xe khách tỉnh Nam Định, nhưng bị cáo không biết lai lịch, họ tên, tuổi địa chỉ của người này, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ gói ma túy của Đinh Văn A, thu giữ số ma túy của bị cáo H. Sau khi lấy mẫu đi giám định, số ma túy còn lại trong một phong bì đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Quốc H là tiền do bị cáo bán ma túy cho Đinh Văn A mà có. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo H và của Đinh Văn A, là điện thoại mà bị cáo H và A dùng để liên lạc việc mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với Đinh Văn A là người đã mua 0,04 gam Heroin của bị cáo Lê Quốc H về để sử dụng cho bản thân. Nhưng trọng lượng ma túy ít, bản thân A chưa có tiền án, tiền sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Vì vậy phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với A là thỏa đáng.

- Đối với người lái xe ô tô đã chở bị cáo H đi mua ma túy, và người lái xe ô tô chở A đến mua ma túy, bị cáo H và A không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này, nên không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thum, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Quốc H 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/11/2017.

Phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Quốc H và 02 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Lê Quốc H và của Đinh Văn A.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình. Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) hiện đang quản lý tại giấy ủy nhiệm chi ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên (trừ tiền án phí) thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất quá hạn được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/6/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP. Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP. Ninh Bình;
- Công an TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ
- Lưu: HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Trần Thị Sâm